

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-PT

Ngày 24-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1969 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lê Thị T (chết); vợ: Trần Thị Kim P, sinh năm 1974; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 31/2021/HSPT ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”, chấp hành án xong ngày 05/5/2022; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển số 71F6-XXXX của con ruột là Nguyễn Thị Ngọc Y, đi tỉnh Trà Vinh, khi đến vòng xoay TĐ, xã T A, huyện Mỏ Cày Nam, Nguyễn Văn M thấy lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, do không mang theo giấy phép lái xe nên quay xe lại đi theo

đường liên xã T A - T B để về nhà. Khi đến khu vực ấp A, xã T A, Nguyễn Văn M phát hiện nhà anh Trần Huy K, không người trông coi, bên hông nhà có nuôi gà đá nhốt trong chuồng rào lưới B40 và trong bụi nên nảy sinh ý định bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Văn M điều khiển xe vào dựng trong sân nhà anh Khánh đi đến mở cửa chuồng gà đầu tiên nhưng gà bay ra khỏi chuồng không bắt được nên tiếp tục mở cửa chuồng gà phía trong bắt được 01 con gà trống khác giấu vào bên trong áo phía trước bụng đi ra xe bỏ vào trong giỏ xách bằng bao thức ăn Nguyễn Văn M mang theo trước đó, xong Nguyễn Văn M trở vào bắt 01 con gà trống đang nhốt trong bụi giấu vào bên trong áo đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Sau đó, Nguyễn Văn M đem hai con gà trộm được bán cho một người đàn ông, không rõ nhân thân địa chỉ, ở khu vực cầu C thuộc ấp V, xã T B, huyện Mỏ Cày Nam, được số tiền 416.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Huy K đi làm về kiểm tra lại camera phát hiện sự việc trên nên trình báo cơ quan chức năng. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: một xe mô tô hai bánh biển số 71F6-XXXX, số máy 0064xxxx, số khung 20001xxxx, màu sơn xám đã qua sử dụng; một mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh; một áo kaki tay dài màu xanh, 01 quần sọt jean màu xanh và 416.000 đồng do Nguyễn Văn M giao nộp.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y một xe mô tô hai bánh biển số 71F6-XXXX.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐDGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam kết luận: 02 con gà trống nòi có tổng khối lượng là 5,2kg, đơn giá 95.000 đồng/kg, thành tiền là 494.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không thay đổi cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do bị cáo có nhân thân xấu với mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng nên được giữ nguyên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 14 giờ 55 phút, ngày 16/11/2022, tại ấp A, xã T A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt của bị hại Trần Huy K 02 con gà trống nòi có tổng trọng lượng 5,2kg, trị giá 494.000 đồng. Với ý thức, hành vi, nhân thân và giá trị tài sản mà Nguyễn Văn M đã chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b “*Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về “Tội cướp giật tài sản”. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội nguyện bồi thường thiệt hại”, “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, và “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, về nhân bị cáo đã bị kết án

về “Tội trộm cắp tài sản”. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp do bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Nam (3b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- Công an huyện Mô Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã T, h. Mô Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh